

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 1 năm 2024

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước**

**- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh (trên cơ sở hợp nhất và riêng lẻ) cho Quý 4/2023 và cùng kỳ năm 2022.
- Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ của Công ty Cổ phần Masan MEATLife được đính kèm.

Công ty Cổ phần Masan MEATLife (“Công ty” hay “Tập đoàn”) xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) (trên cơ sở hợp nhất và riêng lẻ) cho Quý 4/2023 và cùng kỳ năm 2022 như sau:

**1. Báo cáo tài chính hợp nhất:**

STT	Chỉ tiêu	Quý 4/2023	Quý 4/2022	Biến động	
		(tỷ VND)	(tỷ VND)	Giá trị (tỷ VND)	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần	1.777	1.552	225	14%
2	Lợi nhuận gộp	318	106	212	200%
3	Chi phí bán hàng	245	116	129	111%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	90	106	(16)	-15%
5	Lỗ thuần sau thuế	(106)	(170)	64	-38%

**a. Lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở hợp nhất của kỳ báo cáo thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm trước:**

Lỗ thuần sau thuế TNDN trên cơ sở hợp nhất trong Quý 4/2023 của Tập đoàn là 106 tỷ đồng, giảm lỗ 64 tỷ đồng, tương đương 38% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do những nguyên nhân sau:

- Doanh thu thuần Quý 4/2023 tăng trưởng 225 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước do từ cuối năm 2022 có thêm doanh thu của mảng thịt chế biến. Và việc này góp phần tăng lợi nhuận gộp 212 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước và;

- Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng 113 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước do từ cuối năm 2022 phát sinh thêm chi phí của mảng thịt chế biến như giải thích bên trên.

**b. Lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở hợp nhất trong kỳ báo cáo bị lỗ:**

Lỗ thuần sau thuế TNDN trên cơ sở hợp nhất trong Quý 4/2023 của Tập đoàn là 106 tỷ đồng, giảm lỗ 64 tỷ đồng, tương đương 38% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do việc tăng doanh thu cân trừ với tăng chi phí bán hàng phát sinh của mảng thịt chế biến từ cuối năm 2022.

**2. Báo cáo tài chính riêng lẻ:**

STT	Chỉ tiêu	Quý 4/2023	Quý 4/2022	Biến động	
		(tỷ VND)	(tỷ VND)	Giá trị (tỷ VND)	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần	100	-	100	100%
2	Lợi nhuận gộp	5	-	5	100%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	38	236	(198)	-84%
4	Chi phí tài chính	374	126	248	197%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5	27	(22)	-81%
6	Thu nhập khác	69	-	69	100%
7	(Lỗ)/lợi nhuận thuần sau thuế	(267)	82	(349)	-426%

**a. Lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở riêng lẻ của kỳ báo cáo thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm trước:**

Lỗ thuần sau thuế TNDN trên cơ sở riêng lẻ trong Quý 4/2023 là 267 tỷ đồng, tăng lỗ 349 tỷ, tương đương 426% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do những nguyên nhân sau:

- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 198 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước do giảm lợi nhuận được chia từ công ty con.
- Chi phí tài chính tăng 248 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước do việc trích lập dự phòng khoản đầu tư tài chính.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp và thu nhập khác tăng 47 tỷ đồng đến từ khoản thu phí tư vấn quản lý trong quý 4 năm 2023.

**b. Lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở riêng lẻ trong kỳ báo cáo bị lỗ:**

Lỗ thuần sau thuế TNDN trên cơ sở riêng lẻ Quý 4/2023 là 267 tỷ đồng, tăng lỗ 349 tỷ, tương đương 426% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do giảm doanh thu tài chính và tăng chi phí tài



chính bù trừ với tăng thu nhập khác do có doanh thu từ phí tư vấn quản lý cung cấp cho các công ty con.

**c. Lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở riêng lẻ chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này:**

Lỗ thuần sau thuế TNDN trên cơ sở riêng lẻ Quý 4/2023 là 267 tỷ đồng, chuyển từ lãi 82 tỷ đồng trong Quý 4/2022 chủ yếu do (i) doanh thu tài chính giảm; và (ii) chi phí tài chính tăng, nhưng được bù trừ một phần doanh thu tư vấn quản lý cung cấp cho các công ty con.

Trân trọng,

**CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN QUỐC TRUNG** 

